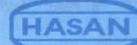




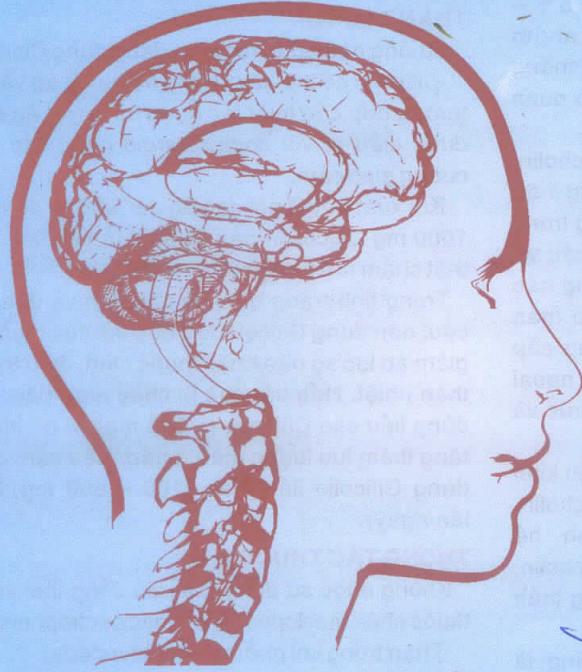
Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế



HASAN - DERMAPHARM J. V CO.,

CONEULIN 500

Citicolin 500 mg



19/08/2015

ĐIỀU TRỊ :

Rối loạn thần kinh, tâm thần (liệt nửa người, rối loạn vận động, mất trí nhớ, mất ngôn ngữ, mất phương hướng và đau đầu, liệt cơ vận động) sau đột quy, chấn thương đầu, phẫu thuật não.



Số Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản lý dược - Bộ Y tế XXXX/XX/QLD - TT, ngày... tháng.... năm....
Ngày... tháng... năm... in tài liệu
Tài liệu gồm 2 trang Thông tin chi tiết xem trang 2



Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

CONEULIN 500

THÀNH PHẦN

- **Hoạt chất:** Natri citicoline tương đương với Citicoline 500 mg.

DƯỢC LỰC HỌC

- Citicoline là một chất hữu cơ phức tạp có chức năng như một chất trung gian trong sinh tổng hợp phospholipid màng tế bào. Citicoline còn được gọi là CDP – cholin hay cytidin diphosphat cholin (cytidin 5' – diphosphocholine). Citicoline thuộc nhóm những phân tử sinh học trong những hệ thống sống được gọi là nucleotid đóng vai trò quan trọng trong chuyển hóa tế bào.
- Citicoline là tiền chất của phosphatidylcholine. Não sử dụng cholin ưu tiên cho tổng hợp acetylcholine, giới hạn lượng cholin dùng trong sản xuất phosphatidylcholine. Khi nhu cầu về acetylcholine tăng hay cholin dự trữ trong não thấp, phospholipid trong màng tế bào thần kinh có thể được chuyển hóa để cung cấp cholin cần thiết. Chính vì vậy, Citicoline ngoại sinh giúp duy trì tính toàn vẹn về cấu trúc và chức năng của màng tế bào thần kinh.
- Citicoline giúp phục hồi màng tế bào thần kinh thông qua tăng tổng hợp phosphatidylcholine, phục hồi những tế bào thần kinh hệ cholinergic thông qua sản xuất acetylcholine, giảm acid béo tự do tại vị trí tổn thương thần kinh do đột quỵ gây ra.
- Ngoài phosphatidylcholine, Citicoline cũng là chất trung gian trong tổng hợp sphingomyelin, một thành phần phospholipid khác của màng tế bào thần kinh. Citicoline giúp phục hồi mức sphingomyelin sau thiếu máu cục bộ.
- Citicoline cũng phục hồi mức cardiolipin, một thành phần phospholipid trong màng ti thể, giúp duy trì chức năng ti thể.
- Citicoline chống lại sự lắng đọng beta – amyloid, một protein gây độc thần kinh được cho là có vai trò trong sinh lý bệnh Alzheimer. Tổn thương đặc trưng trong bệnh Alzheimer là sự hình thành mảng bám và đám rối trong não. Mức độ rối loạn chức năng nhận thức và thoái hóa thần kinh trong bệnh Alzheimer tỷ lệ thuận với sự tích tụ beta – amyloid.

CHỈ ĐỊNH

- Rối loạn thần kinh, tâm thần (liệt nửa người, rối loạn vận động, mất trí nhớ, mất ngôn ngữ, mất phương hướng và đau đầu, liệt cơ vận động) sau đột quỵ, chấn thương đầu, phẫu thuật não.
- Bệnh Parkinson.
- Hỗ trợ trí nhớ và làm chậm sự suy giảm trí nhớ do tuổi tác, bệnh Alzheimer, xơ vữa mạch máu não.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng tùy theo từng bệnh nhân. Liều được khuyến cáo là 1 viên/ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ, uống trong hoặc giữa các bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với Citicoline hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

TÁC DỤNG PHỤ

Tác dụng phụ thường hiếm gặp và thoáng qua bao gồm: Phát ban. Mất ngủ, đau đầu, chóng mặt, co giật, kích động, Rối loạn tiêu hóa. Bất thường trong xét nghiệm chức năng gan, Chứng nhìn đôi. Chứng đỏ bừng, thay đổi huyết áp thoáng qua, cảm giác khó chịu.

THẬN TRỌNG

Không nên uống rượu khi đang dùng Citicoline.

Citicoline có thể gây chứng hạ huyết áp và trong trường hợp cần thiết tác dụng hạ huyết áp có thể được điều trị với corticosteroid hoặc các thuốc cường giao cảm.

Khi xuất huyết nội sọ kéo dài: không dùng quá 1000 mg Citicoline/ngày và phải truyền tĩnh mạch thật chậm (30 giọt/phút).

Trong tình trạng bệnh lý cấp tính và đang cấp cứu, nên dùng Citicoline kết hợp với các thuốc làm giảm áp lực sọ não hoặc thuốc cầm, điều trị giảm thân nhiệt. Nếu tiếp tục bị chảy máu não, tránh dùng liều cao Citicoline (> 500 mg), vì có thể làm tăng thêm lưu lượng máu ở não. Nếu cần, có thể dùng Citicoline liều thấp (100 – 500 mg, 2 – 3 lần/ngày).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không được sử dụng Citicoline đồng thời với các thuốc chứa meclophenoxat hoặc centrophenoxin.

Thận trọng khi phối hợp với levodopa.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Citicoline có độc tính thấp trên người. Trong một nghiên cứu chéo, có đối chứng giả được trong thời gian ngắn, 12 người tình nguyện khỏe mạnh uống Citicoline với liều 600 mg, 1000 mg hay giả được hàng ngày trong 5 ngày liên tiếp. Đau đầu thoáng qua xảy ra trên 4 người dùng liều 600 mg, 5 người dùng liều 1000 mg và 1 người dùng giả được. Không có những thay đổi và bất thường được quan sát thấy về huyết học, thử nghiệm sinh hóa lâm sàng và thần kinh.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Không nên dùng Citicoline cho phụ nữ có thai và cho con bú trừ khi lợi ích cao hơn nguy cơ.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI VẬN HÀNH TÀU XE, MÁY MÓC

Do tác dụng phụ của thuốc có thể gây chóng mặt, đau đầu. Vì vậy không nên dùng thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc.

TRÌNH BÀY

Hộp 03 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al - PVC đúc.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al - PVC đúc.

Nhà sản xuất



CTY TNHH LD HASAN - DERMAPHARM

Đường số 2 - Khu công nghiệp Đồng An,
Bình Dương, Việt Nam